

**LĐLĐ TỈNH HÀ GIANG
CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 144/CĐN

V/v Ban hành Quy chế Khen thưởng
Của tổ chức Công đoàn.

Hà Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trực thuộc.

Căn cứ Luật Công đoàn sửa đổi năm 2012 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI);

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2002; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-LĐLĐ, ngày 02/7/2015 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hà Giang

Công đoàn ngành Y tế Hà Giang triển khai Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hà Giang (Kèm theo Quyết định số 90/QĐ-LĐLĐ, ngày 02/7/2015 của Liên đoàn Lao động tỉnh) tới các Công đoàn cơ sở. Yêu cầu các Công đoàn cơ sở trực thuộc nghiêm túc triển khai/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy Sở Y tế;
- LĐLĐ tỉnh;
- BTV CĐN;
- Lưu VT, CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Dích

Số: 90/QĐ-LĐLĐ

Hà Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế khen thưởng
của tổ chức Công đoàn Tỉnh Hà Giang

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÀ GIANG

- Căn cứ Luật Công đoàn sửa đổi năm 2012 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI)
- Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;
- Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn Tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành trước đây.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên công đoàn và các cấp Công đoàn trên địa bàn, các Ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban CS KT XH&TĐKT TLĐ;
- Ban TĐ KT tỉnh;
- TTr.LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ Huyện, Thành phố, CĐ ngành;
- CĐ TW đóng trên địa bàn;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VP, CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lò Thị Mỹ

**QUY CHẾ KHEN THƯỞNG
CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TỈNH HÀ GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 92/QĐ- LĐLĐ ngày 02 tháng 7 năm 2015)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả cán bộ, đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ và tổ chức công đoàn các cấp; cá nhân, các tổ chức nước ngoài và người có công đóng góp xây dựng tổ chức công đoàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Nguyên tắc và căn cứ để xét khen thưởng

1- Khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, kịp thời, đúng thành tích và đúng đối tượng; chú trọng khen thưởng các thành tích về hoạt động Công đoàn, khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động sản xuất, có nhiều sáng tạo trong lao động sản xuất và công tác.

2- Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3- Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

4- Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

5- Đối với cá nhân trong một năm chỉ được đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc Tổng Liên đoàn.

6- Chỉ xét khen thưởng đối với các đơn vị tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua hàng năm với Liên đoàn Lao động Tỉnh.

**Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của công đoàn

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

“Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a. Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- b. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương.
- c. Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.
- d. Tổ Công đoàn, tổ Nghiệp đoàn, Công đoàn bộ phận, Nghiệp đoàn bộ phận, gọi chung là “Tổ công đoàn xuất sắc”

2. Danh hiệu thi đua Nhà nước. (Áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn).

2.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a. Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
- b. Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn.
- c. Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- d. Lao động tiên tiến.

2.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a. Cờ thi đua của Chính phủ.
- b. Tập thể lao động xuất sắc.
- c. Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của Công đoàn:

- 1.1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.
- 1.2. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.
- 1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.
- 1.4. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công đoàn ngành Trung ương.
- 1.5. Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, công đoàn ngành.
- 1.6. Giải thưởng “Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn.
- 1.7. Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành.

2. Hình thức khen thưởng Nhà nước:

- 2.1- Huân chương
- 2.2- Huy chương

2.3- Bằng khen; Giấy khen.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 6. Tiêu chuẩn xét Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.

Xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1-Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2-Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị;

3- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 7: Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

Xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1-Hoàn thành tốt nhiệm vụ được công đoàn giao;

2-Tích cực tham gia các phong trào thi đua do công đoàn phát động;

3-Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động;

4- Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn, không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 8: Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”.

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1-Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm, được bình chọn đơn vị dẫn đầu hoặc xuất sắc trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn cơ sở vững mạnh;

2- Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;

3- Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

4- Kết quả đánh giá, chấm điểm và xếp loại hàng năm, đạt từ 91 điểm trở lên.

Điều 9: Danh hiệu “ Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”

Được lựa chọn trong số các đơn vị đã được tặng cờ thi đua toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh và tương đương hoặc Bằng khen toàn diện của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

1. Đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng cờ thi đua hàng năm cho công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc, được lựa chọn trong số những CĐCS đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Công đoàn cơ sở có nhiều năm liên tục đạt “ CĐCS vững mạnh xuất sắc”, có nhiều sáng kiến, mô hình tiêu biểu để các đơn vị học tập;

1.2. Công đoàn cơ sở dẫn đầu khối, cụm thi đua công đoàn cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở, trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh;

1.3. Tổng số cờ đề nghị không quá 15% tổng số Công đoàn cơ sở được tặng cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng cờ thi đua hàng năm cho công đoàn cấp trên cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh đạt tiêu chuẩn sau:

2.1. Là tập thể đạt thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các cụm thi đua công đoàn cấp trên cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh và là mô hình tiêu biểu để các đơn vị khác trong tổ chức công đoàn học tập;

2.2. Tổng số cờ đề nghị không quá 20% tổng số Công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh, công đoàn ngành trung ương.

Điều 10: Danh hiệu “ Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

1. Các chuyên đề, đề nghị Tổng Liên đoàn xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", chuyên đề "Văn hoá, Thể thao" và "Giới việc nước, Đảm việc nhà". Đối với các chuyên đề khác chỉ khen thưởng vào dịp Hội nghị tổng kết theo kế hoạch của Liên đoàn Lao động tỉnh và của Tổng Liên đoàn.

2. Các Ban Tuyên giáo, Ban Nữ công phối hợp với Ban Chính sách – Pháp luật, tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn, phân bổ số lượng khen thưởng hàng năm cho các cấp công đoàn, thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn.

3. Số lượng xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng cờ hàng năm không quá 01 cờ cho cả 3 chuyên đề.

Điều 11: Danh hiệu “ Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”

1. Cờ thi đua toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh được xét tặng hàng năm cho các CĐCS và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Được lựa chọn trong số các đơn vị đã được tặng bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh và tương đương, đạt CĐCS vững mạnh xuất sắc tiêu biểu 02 năm liên tục và dẫn đầu khối thi đua là mô hình tiêu biểu trong phong trào thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh;

1.2. Được lựa chọn trong số các đơn vị đã được tặng bằng khen chuyên đề của phong trào. Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Số lượng cờ thi đua toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho công đoàn cơ sở hàng năm không quá 06 cờ. (đối với các cụm thi đua công đoàn cấp trên cơ sở, xét tặng không quá 01 cờ cho mỗi cụm).

3. Danh hiệu cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh, được xét tặng hàng năm cho các chuyên đề: Chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", chuyên đề "Văn hoá, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

3.1 Về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng cờ thi đua cho các chuyên đề, do các Ban chuyên đề của LĐLĐ tỉnh hướng dẫn, tham mưu cho Ban thường vụ, xét tặng theo quy định của TLD Lao động Việt Nam.

3.2. Số lượng xét tặng cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh hàng năm không quá 01 cờ cho mỗi chuyên đề.

Mục 2

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN.

Điều 12: Danh hiệu “ Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Đối tượng: Danh hiệu “ Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cán bộ chuyên trách công đoàn là: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động đang làm việc tại Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn giáo dục huyện, thành phố.

2. Tiêu chuẩn:

2.1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “ Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2.2. Có đề tài, sáng kiến, nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao, có tác dụng ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn tỉnh hoặc Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương xem xét, công nhận.

Điều 13. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

1.Được xét tặng hàng năm cho cá nhân là cán bộ chuyên trách công đoàn từ cơ sở trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Là “Lao động tiên tiến;

b. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận;

2. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trình Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xét hàng năm.

Điều 14 . Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.1. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

2.2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 1 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

3. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" (*trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ*);

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (*có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái*).

4. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 15 . Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Đối tượng: Các tập thể được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" gồm: Các Ban thuộc cơ quan LĐLĐ tỉnh; Liên đoàn Lao động các huyện, Thành phố, Công đoàn ngành trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

2. Tiêu chuẩn:

2.1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn; Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2.2. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

2.3. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

2.4 Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 16. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao; Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

2-Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

3- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Chương IV

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Bằng khen toàn diện của Tổng Liên đoàn LĐVN. (lựa chọn trong số các tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc cờ toàn diện của LĐLĐ tỉnh và tương đương)

1. Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn LĐVN được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

1.2. Năm trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh hoặc Công đoàn ngành Trung ương.

2. Bằng khen Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho công nhân, lao động đạt tiêu chuẩn sau:

Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã được tặng giấy khen của Công đoàn hoặc được tặng 1 Bằng Lao động sáng tạo.

3. Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn LĐVN được xét tặng cho **tập thể** đạt tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên.

3.3. Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn Ngành Trung ương và năm đề nghị khen thưởng tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh.

4. Số lượng Bằng khen đề nghị Tổng liên đoàn xét tặng hàng năm cho tập thể (gồm cả CĐCS và CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 01% tổng số công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh. Số lượng đề nghị TLD xét tặng cho cá nhân không quá 0,02% tổng số đoàn viên công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 18. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh-sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; "Văn hoá, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn gồm: Tập thể, cá nhân ở các đơn vị cơ sở, cấp trên cơ sở thuộc LĐLĐ tỉnh.

3. Tiêu chuẩn: Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào " Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; " Văn hoá, Thể dục, Thể thao" và " Giỏi việc nước đảm việc nhà" trong Nữ CNVCLĐ. Do các ban chuyên đề của LĐLĐ tỉnh hướng dẫn, tham mưu cho Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh xét chọn khen thưởng theo quy định của TLD.

4. Số lượng Bằng khen chuyên đề, đề nghị TLD xét tặng hàng năm không quá 03 Bằng khen cho mỗi chuyên đề.

Điều 19. Tiêu chuẩn Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.

1. Bằng khen toàn diện của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh tặng cho **cá nhân** đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn, là gương tốt trong CNVCLĐ của địa phương, ngành, đơn vị.

1.2. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc và đã được tặng giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện, Thành phố, Công đoàn ngành.

1.3. Số lượng Bằng khen toàn diện của BCH LĐLĐ tỉnh hàng năm xét tặng cho cá nhân không quá **0,5%** trên tổng số cán bộ đoàn viên công đoàn.

2. Bằng khen toàn diện của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh tặng cho **tập thể** đạt tiêu chuẩn sau:

2.1. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

2.2. Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen và năm đề nghị khen thưởng, tập thể công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn vững mạnh trở lên.

2.3. Kết quả đánh giá, chấm điểm và xếp loại hàng năm: Đối với các CDCS đạt từ 95 điểm trở lên; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt từ 91 điểm trở lên.

3. Số lượng bằng khen được xét tặng hàng năm cho tập thể không quá **5%** trên tổng số Công đoàn cơ sở hiện có. Đối với cụm thi đua công đoàn cấp trên cơ sở, mỗi cụm đề nghị không quá **02** bằng khen.

4. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Giang được xét tặng cho các chuyên đề: "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; "Văn hoá, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

4.1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen cho các chuyên đề, do các Ban chuyên đề của LĐLĐ tỉnh hướng dẫn, tham mưu cho Ban thường vụ xét tặng theo quy định của TLD Lao động Việt Nam.

4.2. Số lượng xét tặng Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh hàng năm không quá **05** tập thể và **10** cá nhân, cho mỗi chuyên đề.

Điều 20. Tiêu chuẩn tặng Bằng Lao động sáng tạo.

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 1 giải pháp trở lên

với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 3 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (Trưởng, phó cấp cơ sở trở lên) có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương hoặc cấp Nhà nước nghiệm thu đánh giá xuất sắc và đề tài khoa học, sáng kiến đó được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi ứng dụng đề tài khoa học, sáng kiến đó xác nhận.

Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG

Điều 21. Đối với Công đoàn cơ sở.

Quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Danh hiệu thi đua cá nhân đạt “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.
2. Danh hiệu thi đua “tổ công đoàn xuất sắc”
3. Tặng giấy khen cho tổ công đoàn và cá nhân đoàn viên thuộc công đoàn cơ sở.

Điều 22. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Danh hiệu thi đua cho tập thể “công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”
2. Tặng giấy khen cho tập thể và cá nhân đoàn viên các công đoàn cơ sở trực thuộc.

Điều 23. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh.

Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

- 1- Danh hiệu Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.
- 2- Bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Giang cho tập thể và cá nhân.
- 3- Công nhận Danh hiệu: “ Chiến sỹ thi đua cơ sở”; “ Lao động tiên tiến”; “ Tập thể Lao động tiên tiến”, cho các tập thể, cá nhân cán bộ chuyên trách công đoàn thuộc cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, công đoàn giáo dục huyện, thành phố.
- 4- Công nhân Danh hiệu: “ Tập thể Lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh theo ủy quyền của Đoàn chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Điều 24: Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1 Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn thực hiện theo Quyết định: 1564/QĐ-TLĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể trong bảng phụ lục kèm theo.

2. Cấp chi tiền thưởng.

2.1. Liên đoàn Lao động tỉnh chi trả tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh, của Nhà nước và Tổng Liên đoàn LĐ Việt Nam đối với các tập thể, cá nhân. Đối với các tập thể, cá nhân đề nghị thông qua tuyến UBND tỉnh do UBND tỉnh chi trả.

2.2. Tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng của BCH Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, CĐ ngành và các công đoàn cơ sở đối với các tập thể, cá nhân do các đơn vị Quyết định khen thưởng cân đối chi trả.

2.3. Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo Bằng lao động sáng tạo, Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại hội nghị tổng kết do Tổng Liên đoàn tổ chức.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3.1 Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2 Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VI

THỦ TỤC HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 25. Hồ sơ đề nghị LĐLĐ tỉnh khen thưởng.

1. Đối với các hình thức khen thưởng.

- 1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, Thành phố CD ngành;
- 1.2. Biên bản họp xét khen thưởng;
- 1.3. Danh sách đề nghị khen thưởng;
- 1.4. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;
- 1.5. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng;
- 1.6. Bảng đánh giá, chấm điểm xếp loại công đoàn (Theo hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh).

2. Đối với các danh hiệu thi đua

- 2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ;
- 2.2. Biên bản họp xét khen thưởng;
- 2.3. Danh sách đề nghị khen thưởng;
- 2.4. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;
- 2.5. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn gồm có:

- 3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh;
- 3.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế;
- 3.3. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh;

3.4. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

4. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo gồm có:

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh,

4.2. Danh sách trích ngang tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

4.3. Báo cáo thành tích của cá nhân;

4.4. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

a. Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu; hoặc Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

b. Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi triển khai ứng dụng giải pháp, sáng kiến vào thực tế xác nhận về hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội của đề tài đã được áp dụng vào thực tế;

c. Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

5. Khi trình khen thưởng bằng văn bản đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ trình (tờ trình, biên bản, báo cáo thành tích, tóm tắt thành tích, danh sách đề nghị khen thưởng...) về Liên đoàn Lao động tỉnh theo địa chỉ: bcspl.ldld@hagiang.gov.vn

Điều 26. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn.

1. Liên đoàn Lao động tỉnh xét đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các đối tượng là: Cán bộ chuyên trách thuộc cơ quan LĐLĐ tỉnh; các Ban chuyên môn cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Chính phủ, Nhà nước khen thưởng cho Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành; Công đoàn cơ sở và cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên, sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chuyên môn đồng cấp với Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương gửi gồm 04 bộ và mỗi bộ gồm có:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh; (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

1.2. Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

1.3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

1.4. Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh; (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

2.2. Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

2.3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

2.4. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 28: Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng.

1- Đối với khen toàn diện: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước **ngày 15 tháng 12** (hàng năm).

Riêng khối Giáo dục tổng kết theo năm học, hồ sơ gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước **ngày 30 tháng 6** hàng năm

2- Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua đối với tập thể và cán bộ công đoàn chuyên trách gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước **ngày 15 tháng 12** hàng năm.

3- Đối với khen chuyên đề: Theo hướng dẫn của các ban chuyên đề khi tổng kết phong trào thi đua

4- Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng Nhà nước theo tuyến trình khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trước **ngày 15 tháng 12** hàng năm.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng

Các cá nhân và tập thể kê khai thành tích không đúng mà được khen thưởng sẽ bị thu hồi hình thức khen thưởng. Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó ra quyết định thu hồi, huỷ bỏ

Điều 30. Hiệu lực thi hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, trong quá trình thực hiện có nội dung vướng mắc các cấp công đoàn phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh. (qua Ban Chính sách – pháp luật) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Những quy định không có trong văn bản này, các cấp công đoàn thực hiện theo Quyết định: 1564/QĐ-TLĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của Nhà nước quy định./.

Nơi nhận:

- Ban CSKTXH&TĐKT TLĐ;
- TT.LĐLĐ tỉnh;
- Ban TĐ KT tỉnh;
- LĐLĐ huyện, TP, CD ngành;
- CD TW đóng trên địa bàn;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VP, CSPL

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lò Thị Mỹ

Phụ lục
HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-LĐLĐ ngày 02/7/2015)

DANH HIỆU THI ĐUA	HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG
Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
Tập thể lao động xuất sắc	1,5
Tập thể Lao động tiên tiến	0,8
Lao động tiên tiến	0,3
Cờ thi đua của Chính phủ	24,5
Cờ thi đua TLĐ: +Toàn diện	15,5
+ Chuyên đề	10,0
Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh; CĐ ngành TW:	
Cờ toàn diện :	9,0
Cờ chuyên đề:	6,0
BK của Thủ tướng Chính phủ: - Cá nhân	2,5
- Tập thể	5,0
Bằng khen TLĐ:	
+ Bằng khen toàn diện: - Cá nhân	1,0
- Tập thể	2,0
+ Bằng khen Chuyên đề: - Cá nhân	0,7
- Tập thể	1,4
Bằng Lao động sáng tạo	1,3
Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn".	0,6
Bằng khen LĐLĐ tỉnh, TP; CĐ ngành TW:	
+ Bằng khen Toàn diện: - Tập thể.	1,0
- Cá nhân.	0,5
+ Bằng khen Chuyên đề: - Tập thể	0,8
- Cá nhân	0,4
Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS:	
- Cá nhân	0,2
- Tập thể	0,4